

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2025/DS-ST
Ngày: 11-03-2025.
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Hoa.

2. Ông Nguyễn Văn Vẹn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang: Ông Phạm Minh Thanh – kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 413/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXX-ST ngày 20 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Ngọc H**, sinh năm 1985 (có mặt);

Địa chỉ: số A ấp P, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Bà **Lê Thị Tuyết N**, sinh năm 1969 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người làm chứng: **Nguyễn Lê Yến N1**, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/09/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc H trình bày: Nhà bà N gần nhà mẹ ruột chị H, có quan hệ quen biết nên ngày 16/6/2023 âm lịch (tức ngày 02/8/2023) chị H có cho bà N mượn số tiền 10.000.000 đồng, có làm biên nhận, nội dung biên nhận do chị H viết, bà N ký tên và ghi rõ họ tên vào biên nhận; có chị Nguyễn Lê Yến N1 là con ruột bà N chứng kiến ký tên vào biên nhận. Việc cho mượn tiền không có lãi, thời hạn mượn là từ ngày 16/6/2023 âm lịch đến ngày 16/01/2024 âm lịch (tức ngày 02/8/2023 đến ngày 25/6/2024 dương lịch). Bà N đã trả được cho chị H 7.000.000 đồng, trả làm nhiều lần từ ngày 25/10/2023 âm lịch đến ngày 01/5/2024 âm lịch (tức ngày 07/12/2023 đến ngày 06/6/2024 dương lịch).

Ngày 23/7/2023 âm lịch (ngày 07/9/2023 dương lịch), chị H cho bà N mượn tiếp số tiền 20.000.000 đồng, có làm biên nhận, nội dung biên nhận do chị H viết, bà N ký tên và ghi rõ họ tên vào biên nhận; có chị Nguyễn Lê Yến N1 là con ruột bà N chứng kiến ký tên vào biên nhận. Việc cho mượn tiền không có lãi, thời hạn mượn là từ ngày 23/7/2023 âm lịch đến ngày 23/01/2024 âm lịch (tức 07/9/2023 dương lịch đến ngày 03/3/2024 dương lịch). Số tiền này bà N chưa trả cho chị H.

Hiện nay bà N vẫn còn nợ chị H số tiền 23.000.000 đồng, chị H đã nhiều lần yêu cầu bà N trả nhưng bà N không có thiện chí trả cho chị H. Nay chị H khởi kiện yêu cầu bà N trả cho chị H số tiền còn nợ là 23.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Lê Thị Tuyết N: Trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà N biết để tham gia theo quy định nhưng bà N vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu buộc bà Lê Thị Tuyết N trả cho chị H số tiền còn nợ là 23.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn bà Lê Thị Tuyết N và người làm chứng chị Nguyễn Lê Yến N1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà N và chị N1 vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ các điều 227, 228, 229 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà N và chị N1.

[1.2] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn và nơi cư trú của bị đơn. Căn cứ theo quy định tại Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo và quan hệ pháp luật tranh chấp là "hợp đồng vay tài sản" qui định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[1.3] Về thời hạn, thời hiệu: Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2]. Về pháp luật nội dung:

[2.1] Về số tiền nợ:

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn cung cấp bản chính Giấy mượn tiền ngày 23/7/2023 âm lịch và ngày 16/6/2023 âm lịch, nguyên đơn khai nội dung hợp đồng vay tiền là nguyên đơn viết; bị đơn bà N ký tên và ghi rõ họ tên ở cuối giấy mượn tiền. Thời điểm mượn tiền có chị Nguyễn Lê Yến N1 làm chứng. Số tiền bị đơn mượn của nguyên đơn là 30.000.000 đồng, trong quá trình vay bị đơn trả cho nguyên đơn 7.000.000 đồng, hiện nay còn nợ lại 23.000.000 đồng.

Trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án, bà N đều vắng mặt và không đưa ra chứng cứ chứng minh mặc dù Tòa án đã có thông báo yêu cầu phía bà N cung cấp ý kiến, các tài liệu chứng cứ; tham gia các phiên hòa giải xét xử theo quy định nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy việc chị H khởi kiện yêu cầu bà N trả số tiền còn nợ 23.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà N phải chịu 1.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Ngoài ra các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung gì khác.

[5] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 71; Điều 91; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 244; Điều 264; Điều 267; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ngọc H.

Buộc bà Lê Thị Tuyết N có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị Ngọc H số tiền vốn là 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ theo nội dung quyết định này thì hàng tháng phải trả tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn lại cho chị Trần Thị Ngọc H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 575.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0007961 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Bà Lê Thị Tuyết N phải chịu 1.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương Dung